

Số: 13/2019/QĐST-DS

Thuận An, ngày 22 tháng 03 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 43/2019/TLST- DS ngày 18 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Trung tâm Hòa giải tại Tòa án nhân dân gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Phước T, sinh năm 1974;

2. Bà Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1982.

Cùng nơi cư trú: 02 khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

3. Ông Phan Kế Tr, sinh năm 1965;

4. Bà Nguyễn Thị Bạch T, sinh năm 1967;

5. Bà Phan Thị Tuyết M, sinh năm 1993.

Cùng nơi cư trú: 285 khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 01/01/2018, ông Nguyễn Phước T và vợ là bà Nguyễn Ngọc P đặt cọc số tiền 3.000.000.000 đồng với ông Phan Kế Tr, bà Nguyễn Thị Bạch T và bà Phan Thị Tuyết M để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất diện tích 1.012m² thuộc thửa số 402, tọa lạc tại khu phố Bình Thuận, phường Bình Nhâm, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Thuận An (nay là thị xã Thuận An), tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1334/QSDĐ/CQ-BN ngày 25/4/1999 cho hộ ông Phan Kế Tr với giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là 4.500.000.000 đồng.

Ông Tr, bà T, bà M đã nhận đủ tiền cọc, cam kết đất không tranh chấp và hứa ngày 31/10/2018 hai bên đến Phòng công chứng để ký hợp đồng chuyển nhượng, nếu không chuyển nhượng hoặc đất có tranh chấp thì trả lại tiền cọc và bồi thường thêm số tiền bằng số tiền cọc đã nhận cho ông T, bà P. Tuy nhiên, khi hết thời hạn đã cam kết Tr, bà T, bà M không thực hiện như đã thỏa thuận nên ông T, bà P đã nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Tại biên bản hòa giải thành ngày 13/3/2019 của Trung tâm hòa giải-đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, các đương sự thống nhất thỏa thuận:

- Hủy hợp đồng đặt cọc về việc mua bán nhà, đất được xác lập ngày 01/01/2018, giữa: Bên đặt cọc: Ông Nguyễn Phước T và bà Nguyễn Ngọc P. Bên nhận đặt cọc: Ông Phan Kế Tr, bà Nguyễn Thị Bạch T và bà Phan Thị Tuyết M.

- Ông Phan Kế Tr, bà Nguyễn Thị Bạch T và bà Phan Thị Tuyết M đồng ý trả lại cho ông Nguyễn Phước T và bà Nguyễn Ngọc P số tiền cọc đã nhận là 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng) và 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) tiền phạt cọc. Tổng cộng: Ông Tr, bà T, bà M phải trả cho ông T, bà P số tiền là 4.000.000.000 đồng. Ông Tr, bà T, bà M phải trả cho ông T, bà P hết số tiền trên vào ngày 01/4/2019.

Xét thấy, việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành của Trung tâm hòa giải – đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Thuận An không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hủy hợp đồng đặt cọc về việc mua bán nhà, đất được xác lập ngày 01/01/2018, giữa:

Bên đặt cọc: Ông Nguyễn Phước T và bà Nguyễn Ngọc P.

Bên nhận đặt cọc: Ông Phan Kế Tr, bà Nguyễn Thị Bạch T và bà Phan Thị Tuyết M.

- Ông Phan Kế Tr, bà Nguyễn Thị Bạch T và bà Phan Thị Tuyết M phải trả lại cho ông Nguyễn Phước T và bà Nguyễn Ngọc P số tiền cọc đã nhận là 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng) và 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) tiền phạt cọc. Tổng cộng: Ông Tr, bà T, bà M phải trả cho ông T, bà P số tiền là 4.000.000.000 đồng. Ông Tr, bà T, bà M phải trả cho ông T, bà P hết số tiền trên

vào ngày 01/4/2019.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về lệ phí: Ông Nguyễn Phước T, bà Nguyễn Ngọc P, ông Phan Kế Tr, bà Nguyễn Thị Bạch T và bà Phan Thị Tuyết M phải chịu 300.000 đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0034968 ngày 13/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Sỹ Trứ